TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 4 - HƯNG YÊN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 98/2026/QĐST-HNGĐ	*Văn Giang, ngày 28 tháng 8 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình sơ thẩm thụ lý số: 235/2026/HNGĐ-ST ngày 30 tháng 7 năm 2026 giữa:

Nguyên đơn: chị Lê Thị Quế A, sinh năm 1998.

HKTT: thôn P, xã M, tỉnh Hưng Yên.

CCCD số 033198010175 do Bộ C cấp ngày 15/01/2023

Bị đơn: anh Nguyễn Trọng T, sinh năm 1993

HKTT: thôn P, xã M, tỉnh Hưng Yên.

CCCD số 033093010849 do Bộ C cấp ngày 25/6/2021.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: cháu Nguyễn Trọng K, sinh ngày 29/3/2020. Cháu K là con của chị Quế A và anh T. Người đại diện cho cháu K là chị Quế A và anh T.

Căn cứ vào Điều 212; Điều 213 và Điều 147 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào Điều 55; Khoản 1 Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 20 tháng 8 năm 2026.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày ngày 20 tháng 8 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Lê Thị Quế A và anh Nguyễn Trọng T.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về quan hệ hôn nhân: chị Lê Thị Quế A và anh Nguyễn Trọng T thuận tình ly hôn.

Về con chung: chị Quế A và anh T có một con chung là cháu Nguyễn Trọng K, sinh ngày 29/3/2026. Chị Quế A và anh T thỏa thuận giao cháu K cho anh T trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi cháu đủ 18 tuổi. Việc đóng góp cấp dưỡng nuôi con, chị Quế A và anh T tự nguyện không đề nghị Tòa án giải quyết.

Chị Quế A có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được ngăn cản.

Về tài sản; về công nợ; công sức; đất ruộng nông nghiệp: chị Quế A và anh T cùng tự nguyện không đề nghị Tòa án giải quyết.

Về án phí: Ghi nhận sự tự nguyện của chị Lê Thị Quế A chịu cả 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm. Đối trừ với số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0000626 ngày 29 tháng 7 năm 2026 của Cơ quan Thi hành án dân sự tỉnh Hưng Yên, chị Quế A đã nộp đủ tiền án phí. Trả lại cho chị Lê Thị Q anh số tiền tạm ứng án phí còn lại 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND Khu vực 4 – Hưng Yên.
- CQ Thi hành án dân sự tỉnh Hưng Yên;
- UBND xã Mễ Sở;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Phan Thị Bích Thủy